

BỘ CÂU HỎI ÔN TẬP CHỦ ĐỀ A
KHỐI 10 – NĂM 2026 - 2027

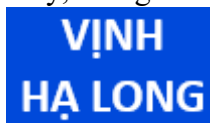
I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

CHỦ ĐỀ A.1: DỮ LIỆU, THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

- Câu 1.** Phát biểu nào sau đây KHÔNG là ưu điểm của thiết bị số?
- Giúp xử lý thông tin rất nhanh, chính xác.
 - Khả năng lưu trữ với dung lượng lớn.
 - Tốc độ chuyển hàng hoá rất nhanh.
 - Khả năng truyền tin với tốc độ rất lớn.
- Câu 2.** Phát biểu nào sau đây là ưu điểm của thiết bị số?
- Khả năng truyền tin với tốc độ rất lớn.
 - Tốc độ chuyển hàng hoá rất nhanh.
 - Việc truy cập dữ liệu được thực hiện tuần tự.
 - Khả năng lưu trữ với dung lượng nhỏ
- Câu 3.** Việc lưu trữ dựa trên các thiết bị số có những đặc tính ưu việt nào sau đây?
- (1). Có khả năng lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn; (2). Giá thành rẻ; (3). Tìm kiếm nhanh và dễ dàng; (4). Có khả năng lưu trữ dữ liệu với dung lượng nhỏ;
- (4) – (3) – (1)
 - (1) – (2) – (3)
 - (1) – (2) – (4)
 - (2) – (3) – (4)
- Câu 4.** Khi nói về ưu điểm của thiết bị số. Khẳng định nào sau đây là SAI?
- Giúp xử lý thông tin rất nhanh với độ chính xác cao và có thể làm việc liên tục.
 - Có khả năng truyền tin với tốc độ rất lớn.
 - Giúp việc thực hiện tự động nhiều công việc một cách chính xác.
 - Giúp xử lý thông tin rất nhanh với độ chính xác nhưng không thể làm việc liên tục.
- Câu 5.** Phát biểu nào sau đây là SAI khi nói về quan hệ giữa thông tin và dữ liệu?
- Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào máy tính.
 - Thông tin là ý nghĩa của dữ liệu.
 - Thông tin và dữ liệu có tính độc lập tương đối.
 - Thông tin không có tính toàn vẹn.
- Câu 6.** Trong giờ làm việc nhóm môn Tin học, giáo viên gửi đến các nhóm tờ giấy A4 có ghi nội dung nhiệm vụ làm việc. Từ tờ giấy đó, em hãy cho biết đâu là thông tin?
- Tờ giấy là thông tin.
 - Nội dung ghi trên tờ giấy là thông tin.
 - Cả tờ giấy và nội dung trong tờ giấy là thông tin.
 - Không có thành phần nào là thông tin
- Câu 7.** Trong giờ làm việc nhóm môn Tin học, giáo viên gửi đến các nhóm tờ giấy A4 có ghi nội dung nhiệm vụ làm việc. Từ tờ giấy đó, em hãy cho biết đâu là dữ liệu?
- Tờ giấy là dữ liệu.
 - Nội dung ghi trên tờ giấy là dữ liệu.
 - Cả tờ giấy và nội dung trong tờ giấy là dữ liệu.
 - Không có thành phần nào là dữ liệu.
- Câu 8.** Trong các thông tin dưới đây, thông tin nào không có nhiều cách thể hiện dữ liệu khác nhau?



1



2



3



4

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 9. Phương án nào sau đây nêu đúng giá trị chuyển đổi của 1MB sang KB?

- 1MB = 1024KB
- 1MB = 1000KB
- 1MB = 100KB
- 1MB = 2048KB

Câu 10. Phương án nào sau đây nêu đúng giá trị chuyển đổi sang KB của 8GB?

- 1048576K
- 4194304K
- 2048K
- 8388608K

CHỦ ĐỀ A.2: VAI TRÒ CỦA MÁY TÍNH VÀ CÁC THIẾT BỊ THÔNG MINH TRONG NỀN KINH TẾ TRI THỨC

Câu 11. Khi nói về sự “đóng góp của tin học đối với xã hội”. Phát biểu nào sau đây là SAI?

Tin học góp phần:

- giải quyết các bài toán khoa học kỹ thuật.

B. làm thay đổi cách thức làm việc của nhiều ngành nghề.

C. Tạo ra môi trường giao tiếp tiện lợi.

D. xử lý tất cả công việc thay cho con người.

Câu 12. Phát biểu nào dưới đây là SAI khi nói về “Đóng góp của tin học với xã hội”?

A. Tin học góp phần phát triển nền kinh tế tri thức.

B. Máy tính giúp quản lý các quy trình nghiệp vụ, xử lý công việc nhanh chóng, chính xác.

C. Máy tính có thể hỗ trợ cho công việc mô phỏng, kiểm nghiệm trong nghiên cứu.

D. Tin học không hỗ trợ tạo ra các thiết bị tự động hóa và điều khiển.

Câu 13. Thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

A. Điện thoại di động.

B. Đèn học để bàn.

C. Máy ảnh film.

D. Đồng hồ cơ.

Câu 14. Thiết bị nào sau đây KHÔNG phải là thiết bị thông minh?

A. Điện thoại thông minh

B. Camera kết nối Internet

C. Đồng hồ vạn niên

D. Máy tính xách tay.

Câu 15. Hệ điều hành đầu tiên đã đưa ra hầu hết các nguyên lý của các hệ điều hành hiện đại có tên là gì?

A. Windows 95

B. Windows XP

C. macOS

D. OS/360

Câu 16. Ngôn ngữ lập trình bậc cao đầu tiên được công bố chính thức vào năm 1957 và vẫn được dùng đến ngày nay là ngôn ngữ nào?

A. COBOL

B. PASCAL

C. PYTHON

D. FORTRAN

Câu 17. Hãy cho biết những thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

(1) Máy tính bảng, (2) Máy tính cầm tay, (3) Camera an ninh

(4) Xe tự hành, (5) robot quét nhà.

A. (1), (3), (4), (5)

B. (1), (2), (4), (5)

C. (2), (3), (4), (5)

D. (1), (2), (3), (4)

Câu 18. Hãy cho biết những thiết bị nào sau đây KHÔNG phải thiết bị thông minh?

(1) Khóa cửa mở qua internet; (2) Cân điện tử; (3) Tàu điện dưới đất; (4) Đồng hồ điện tử

A. (1), (3), (4)

B. (1), (2), (4)

C. (2), (3), (4)

D. (1), (2), (3)

Câu 19. Phát biểu nào sau đây là SAI khi nói về thiết bị thông minh?

Thiết bị thông minh:

A. Là thiết bị điện tử có thể hoạt động một cách tự chủ trong một mức độ nhất định.

B. Có khả năng tương tác với các thiết bị khác một cách tự động qua mạng không dây.

C. Có khả năng “bắt chước” một vài hành vi của con người ở mức độ khác nhau.

D. Là thiết bị điện tử không thể hoạt động một cách tự chủ trong một mức độ nhất định.

Câu 20. Khi nói về thiết bị thông minh, phát biểu nào sau đây là SAI?

A. Khóa cửa thông minh có thể mở bằng cách nhận dạng gương mặt nên nó là thiết bị thông minh.

B. Các loại đồng hồ thông minh là các loại đồng hồ kết nối được với điện thoại.

C. Thiết bị bay có điều khiển (drone) dùng để chụp ảnh, quay phim từ trên cao nên nó là thiết bị thông minh.

D. Cân điện tử là thiết bị thông minh vì nó có màn hình hiển thị điện tử và tự động hiển thị số kilogram.

Câu 21. Phương án nào sau đây thể hiện rõ nhất sự thay đổi về giao tiếp cộng đồng khi mạng máy tính được sử dụng rộng rãi?

A. Nâng cao khả năng truy cập thông tin, giúp mọi người có được kiến thức và cập nhật tin tức một cách nhanh chóng.

B. Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, cho phép mua sắm tiện lợi từ nhà mà không cần đến cửa hàng.

C. Thúc đẩy giao tiếp trực tuyến, giúp mọi người dễ dàng kết nối với nhau bất kể thời gian, khoảng cách nào.

D. Tăng cường khả năng làm việc từ xa, hỗ trợ mọi người linh hoạt hơn trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

Câu 22. Phương án nào sau đây thể hiện rõ nhất sự thay đổi về phương thức làm việc của con người khi mạng máy tính phát triển mạnh mẽ?

- A. Tăng cường khả năng phối hợp giữa các nhóm làm việc, giúp cải thiện hiệu suất công việc.
- B. Nâng cao khả năng quản lý dự án qua các công cụ trực tuyến, giúp theo dõi tiến độ công việc hiệu quả hơn.
- C. Giảm thiểu thời gian di chuyển, cho phép nhân viên làm việc linh hoạt từ nhiều địa điểm khác nhau.
- D. Thúc đẩy việc sử dụng công nghệ tự động hóa, giúp tiết kiệm thời gian cho các công việc lặp đi lặp lại.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM CHỌN ĐÚNG/ SAI

Câu 1. Cho đoạn thông tin:

Thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh và máy tính bảng, đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của con người, đặc biệt là cải thiện khả năng kết nối và giao tiếp giữa mọi người. Chúng giúp kết nối mọi người và cung cấp thông tin nhanh chóng, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc và học tập.

Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Thiết bị thông minh không có ảnh hưởng gì đến cách thức giao tiếp của con người. (S)
- b) Thiết bị thông minh giúp cải thiện khả năng kết nối và giao tiếp giữa mọi người. (Đ)
- c) Việc sử dụng thiết bị thông minh có thể làm nâng cao hiệu quả làm việc. (Đ)
- d) Thiết bị thông minh chỉ hữu ích trong lĩnh vực giải trí. (S)

Câu 2. Cho đoạn thông tin:

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang lại sự phát triển vượt bậc cho công nghệ thông tin và thiết bị thông minh, từ đó thay đổi cách thức sản xuất, quản lý và giao tiếp trong xã hội. (Nguồn: World Economic Forum)

Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không ảnh hưởng đến ngành công nghệ thông tin. (S)
- b) Công nghệ thông tin giúp tự động hóa nhiều quy trình trong sản xuất. (Đ)
- c) Thiết bị thông minh không thể thay thế con người trong bất kỳ lĩnh vực nào. (S)
- d) Công nghệ thông tin đã giúp cải thiện sự quản lý và điều hành trong doanh nghiệp. (Đ)

Câu 3. Cho đoạn thông tin:

Các thành tựu của tin học đã mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, như quản lý dữ liệu hiệu quả hơn, tự động hóa quy trình làm việc, và giải quyết các bài toán khoa học kỹ thuật phức tạp.

Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Tin học không có vai trò gì trong việc quản lý dữ liệu. (S)
- b) Tin học giúp tự động hóa quy trình làm việc, tiết kiệm thời gian và công sức. (Đ)
- c) Tin học không thể giải quyết các bài toán khoa học kỹ thuật. (S)
- d) Các hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu giúp tổ chức và truy xuất dữ liệu dễ dàng hơn. (Đ)

Câu 4. Cho đoạn thông tin:

Hệ điều hành OS/36, được phát triển vào năm 1964, đã mở ra một kỷ nguyên mới cho việc quản lý tài nguyên máy tính và cải thiện khả năng tương tác của người dùng với hệ thống.

Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Hệ điều hành OS/36 không có ảnh hưởng gì đến sự phát triển của công nghệ thông tin. (S)
- b) Hệ điều hành giúp người dùng dễ dàng tương tác với máy tính. (Đ)
- c) OS/36 là một trong những hệ điều hành đầu tiên hỗ trợ đa nhiệm. (S)
- d) Hệ điều hành không cần thiết cho việc sử dụng máy tính. (S)

III. DẠNG BÀI TẬP

Câu 1. Có 3 tệp dữ liệu có kích thước lần lượt là 512KB, 610KB, 512KB. Một USB có dung lượng 8GB có thể chứa được tối đa bao nhiêu tệp tính theo dung lượng trung bình của tệp?

Câu 2. Để số hoá một cuốn sách Ngữ văn 10 dạng văn bản thì cần lượng dữ liệu 165 KB. Hỏi một thẻ nhớ có dung lượng 4GB thì lưu trữ được bao nhiêu cuốn sách Ngữ văn 10 đã số hoá?

LƯU Ý: NGOÀI CÁC BÀI TẬP TRÊN, CÁC EM TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VÀ LÀM CÁC BÀI TẬP SAU MỖI BÀI HỌC TRONG SGK TIN HỌC 10